

Số: 03/QĐ-TrTH

Thanh Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố, công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân nhà nước đã giao năm 2024 để thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của trường tiểu học xã Thanh Yên.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 203/QĐ-PGD&ĐT ngày 10/9/2024 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên về việc điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước đã giao năm 2024 để thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính kế toán trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giảm dự toán ngân sách năm 2024 của trường tiểu học xã Thanh Yên (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính nhà trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNN huyện;
- Lưu :VT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đào Thị Thu Hường

Đơn vị: Trường tiểu học xã Thanh Yên

Chương: 622



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 03/QĐ- TrTH ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường tiểu học xã Thanh Yên)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐV tính: VNĐ

Số TT	Nội dung	Dự toán thu hồi
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.515.200
I	Nguồn ngân sách trong nước	22.515.200
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	22.515.200
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.500.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.015.200
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	